

Số: 127/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh ngày 14/11/1993.

Số CCCD: 040193044511.

- Bị đơn: Anh Chu Văn Đ, sinh ngày 03/9/1993.

Số CCCD: 040093005650.

Cùng trú tại: Thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị D và anh Chu Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao 02 con chung là Chu Phương T, sinh ngày 15/10/2018 và Chu Phương L, sinh ngày 29/9/2022 cho anh Chu Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn Đ với mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/01 con (mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con) kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.2. Về tài sản: Chị Hoàng Thị D và anh Chu Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D và anh Chu Văn Đ thỏa thuận chị Hoàng Thị D chịu toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0002557 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Quỳnh Lưu (ĐKKH năm 2017 tại UBND xã Quỳnh Diễn cũ);
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hồ Sỹ Mạnh